

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7894 /BGTVT-TTr
V/v tham gia ý kiến về các dự thảo
Thông tư về nghiệp vụ công tác
thanh tra

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2021

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện văn bản số 1043/TTCP - PC ngày 01/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc đóng góp dự thảo các Thông tư về nghiệp vụ công tác thanh tra. Sau khi nghiên cứu, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) có một số ý kiến tham gia góp ý như sau:

1. Đối với Thông tư quy định nội dung, thẩm quyền thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

1.1. Đề nghị rà soát, bổ sung cụm từ “**giải quyết**” trước cụm từ “khiếu nại, tố cáo” trong dự thảo thông tư để đảm bảo phù hợp với tính chất nội dung thanh tra trách nhiệm **giải quyết khiếu nại, tố cáo** của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cụ thể bổ sung cụm từ “**giải quyết**” tại: tên Dự thảo Thông tư; khoản 1, 2 Điều 7; khoản 1, 2 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 9; tên Điều 14.

1.2. Khoản 1 Điều 6 đề nghị sửa: “...Bộ trưởng quy định cụ thể về thẩm quyền thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ; doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ”.

Lý do: Đây là điều khoản quy định về thẩm quyền; Bộ trưởng sẽ quy định cụ thể thẩm quyền thanh tra đối với các đối tượng thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng.

Mặt khác, theo luật doanh nghiệp, Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định của luật doanh nghiệp.

1.3. Điều 12: đề nghị sửa và bổ sung nội dung, cụ thể:

“Nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân; xử lý đơn thư”, đồng thời sửa khoản 3 Điều này cho phù hợp (không có Chương IX).

Nội dung này có thể tách ra thành 2 Điều, vì mỗi nội dung có 01 Thông tư điều chỉnh riêng.

1.4. Điều 13

- Đề nghị gộp khoản 1, 2, 3 và viết lại thành: “Việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại”.

- Khoản 4 đề nghị bỏ cụm từ “thẩm quyền giải quyết khiếu nại” thành “Việc thực hiện quy định về xác minh nội dung khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại”

- Khoản 8 đề nghị sửa thành “Việc định thực hiện quy pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại”.

1.5. Điều 14

- Đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 và viết lại thành: “Việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo”.

- Đề nghị gộp khoản 3 và khoản 5 và viết lại thành “Việc thực hiện quy định về xác minh nội dung tố cáo, quyết định giải quyết tố cáo”

- Khoản 8 đề nghị sửa thành “Việc định thực hiện quy pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý và lưu trữ hồ sơ giải quyết tố cáo”.

1.6. Điều 15

- Tại khoản 1 Điều 15 đề nghị bỏ cụm từ “**tập trung vào**” thành cụm từ “**gồm**” cụ thể như sau: “Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng **gồm** các nội dung sau đây”.

- Tại điểm d khoản 2 đề nghị bỏ cụm từ ‘nghĩa vụ trung thực’ thành “không trung thực” trong đoạn “Việc xử lý người có hành vi vi **không trung thực** trong kê khai tài sản, thu nhập...”

2. Đối với Thông tư quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh

2.1. Đề nghị chung: Cần có quy định bắt buộc và có lộ trình xây dựng phần mềm để ứng dụng vào việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư nhận được từ tất cả các nguồn. Đây là xu thế tất yếu, đồng thời phù hợp với số hoá trong giai đoạn hiện nay.

Do đó, cần phải sửa lại các điều khoản có liên quan cho phù hợp, ví dụ: Điều 1 Phạm vi điều chỉnh cần bổ sung vấn đề này vào; Điều 5 Nguồn tiếp nhận đơn thư phải có nguồn nhận được từ phần mềm...vv.

2.2. Một số nội dung cụ thể:

- Tại điểm a khoản 5 Điều 6 đề nghị bổ sung cụm từ “**Chính phủ**” trong đoạn: “Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước, gồm: **Chính phủ**, bộ, cơ quan ngang bộ...”

- Tại khoản 2 Điều 7 đề nghị nghiên cứu điều chỉnh Mẫu hướng dẫn người khiếu nại bổ sung thông tin, tài liệu để thực hiện quyền khiếu nại, không thể áp dụng Mẫu số 02 như Dự thảo trong trường hợp này.

- Tại Điều 11 đề nghị bổ sung cụm từ “**được thụ lý giải quyết**” trong đoạn “Đơn khiếu nại **được thụ lý giải quyết** có gửi kèm theo giấy tờ...”.

- Tại khoản 1 Điều 14 đề nghị bổ sung cụm từ “**và thông báo cho người tố cáo**” trong đoạn “...đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để giải quyết **và thông báo cho người tố cáo...**” theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Tố cáo.

- Tại khoản 2 Điều 17 đề nghị bỏ khoản 3 Điều 6 trong đoạn “... có hành vi vi phạm một trong các điều cấm được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 6 Luật Khiếu nại thì thụ lý giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo” vì khoản 3 Điều 6 Luật Khiếu nại quy định hành vi vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại mà nội dung này thuộc quy định tại khoản 1 Điều 17 của Dự thảo.

- Tại khoản 1 Điều 19: đề nghị bỏ nội dung “việc chuyển đơn được thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này” vì trùng lặp với nội dung tại khoản 1 Điều 14.

- Điều 22, Điều 23, Điều 24: Đề nghị gộp lại thành 01 điều và viết lại cho gọn.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 28 đề nghị sửa “ khoản 2 Điều 8” thành “điểm b khoản 2 Điều 6”

3. Đối với Thông tư quy định về trình tự, thủ tục tiếp công dân

3.1. Tại khoản 2 Điều 3 đề nghị bổ sung đoạn cuối nội dung “hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh viết, gửi đơn đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết”.

3.2. Tại khoản 1 Điều 5 đề nghị sửa đoạn cuối thành: “... giấy giới thiệu nếu là người đại diện khiếu nại, giấy ủy quyền hợp lệ nếu là người được ủy quyền”.

3.3. Đề nghị nghiên cứu hướng dẫn sử dụng việc ghi âm, ghi hình tại Trụ sở Tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân và công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

4. Đối với dự thảo Thông tư quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra

4.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và một số vấn đề chung:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Thông tư này quy định về chuẩn bị tiến hành thanh tra, tổ chức Đoàn thanh tra, tổ chức thực hiện cuộc thanh tra, kết thúc cuộc thanh tra, giám sát hoạt động thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra và xử lý vi phạm trong **hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành**”.

- Trên cơ sở quy định phạm vi điều chỉnh như trên, đề nghị thiết kế Dự thảo Thông tư có các chế định cụ thể về hoạt động thanh tra hành chính và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Lý do: do hai hoạt động thanh tra này có đặc thù khác nhau nên Chính phủ đã có hai Nghị định để điều chỉnh đó là Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP. Do đó, rất cần có quy định cụ thể cho hình thức đoàn thanh tra chuyên ngành, đặc biệt là cần nhắc quy định các thủ tục công bố, lấy ý kiến, giám

sát, thẩm định...nhằm giảm nhân lực, tiết kiệm chi phí trong hoạt động thanh tra, đồng thời cần nâng cao, đề cao trách nhiệm công vụ của Trưởng đoàn, thành viên đoàn thanh tra trước pháp luật và người quyết định thanh tra.

Mặt khác, các đoàn thanh tra chuyên ngành, đặc biệt là hoạt động thanh tra ở cấp Cục, cấp sở và cấp chi cục... rất cần thu gọn các thủ tục để bảo đảm nguyên tắc kịp thời trong hoạt động thanh tra.

4.2. Điều 3 Giải thích từ ngữ

- Bổ sung giải thích từ “Người ra quyết định thanh tra” và “Người ra văn bản kết luận thanh tra” và làm rõ thẩm quyền của các chức danh này trong dự thảo Thông tư.

Lý do:

Trong hoạt động thanh tra, đây là hai loại văn bản hành chính có giá trị pháp lý đặc biệt, tác động, làm phát sinh đến quyền và nghĩa vụ của người có thẩm quyền cũng như đối tượng thanh tra (tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp). Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, chưa có hướng dẫn cụ thể về Người ra quyết định thanh tra, Người ra văn bản kết luận thanh tra với Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, Chánh Thanh tra các cấp (hoặc Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành), đây là chức danh có thẩm quyền ra quyết định thanh tra, ra văn bản kết luận thanh tra theo Luật Thanh tra năm 2010 (Điều 43, Điều 50, Điều 51...). Đồng thời, cần hướng dẫn cụ thể Người ra văn bản kết luận thanh tra là Người ra quyết định thanh tra; trường hợp uỷ quyền cần có hướng dẫn cụ thể việc uỷ quyền của Người ra quyết định thanh tra, Người ra văn bản kết luận thanh tra... nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của các loại văn bản này.

- Khoản 7 Điều 3: đề nghị sửa thành: Giám sát hoạt động Đoàn thanh tra là việc theo dõi, xem xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật, tuân thủ chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, ý thức kỷ luật và việc thực hiện nhiệm vụ được giao của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra, kể từ ngày ban hành Quyết định thanh tra đến khi kết thúc thanh tra trực tiếp tại nơi được thanh tra.

Lý do:

Xác định rõ hơn vai trò của công tác giám sát gồm theo dõi, xem xét, đánh giá. Nếu Giám sát chỉ để theo dõi, thu thập thông tin và phản ánh thì chưa phản ánh hết vai trò, chức năng của công tác giám sát (như quy định tại Điều 12 của Dự thảo: Người thực hiện giám sát có quyền đề nghị bằng văn bản thay thế Trưởng đoàn, Thành viên đoàn thanh tra);

Không nên quy định giám sát đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra. Vì kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Đoàn thanh tra được thể hiện tại Báo cáo kết quả thanh tra, Kết luận thanh tra. Việc đánh giá kết quả này được thực hiện qua công tác thẩm định

dự thảo KLTT. Đồng thời phù hợp nội dung giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra quy định tại Điều 30 của Dự thảo; hoạt động giám sát cần có giới hạn về thời gian (từ khi ban hành Quyết định thanh tra đến khi kết thúc thanh tra tại nơi được thanh tra).

4.3. Tại Khoản 2, Điều 7: nội dung “không được quyền khiếu nại các quyết định, chỉ đạo trong hoạt động thanh tra” cần làm rõ hơn. **Lý do:** khi các “quyết định, chỉ đạo” không đúng quy định pháp luật.

4.4. Tại khoản 2 Điều 9: Đề nghị bỏ quy định “Việc đề xuất Trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra phải được thông báo với đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ và người được dự kiến làm Trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra”. Quy định này không phù hợp với các cấp thanh tra ở cơ sở. Cần thiết thì quy định thủ tục đề nghị người tham gia đoàn thanh tra.

4.5. Tại khoản 1 Điều 10: Bổ sung tiêu chuẩn “Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng”.

4.6. Tại điểm a khoản 1 Điều 13: đề nghị sửa cụm từ “Thủ trưởng đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ” thành “Lãnh đạo đơn vị tham mưu về công tác cán bộ” trong đoạn “Trong trường hợp Trưởng đoàn thanh tra đồng thời là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc thanh tra thì Người ra quyết định thanh tra yêu cầu **lãnh đạo đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ** trình văn bản đề nghị thay đổi Trưởng đoàn thanh tra kèm theo dự thảo Quyết định thay đổi Trưởng đoàn thanh tra”.

4.7. Đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 14 cụm từ “kể từ ngày được giao nhiệm vụ thu thập thông tin, tài liệu” vào sau cụm từ “không quá 15 ngày làm việc”.

4.8. Tại Điều 17: Nghiên cứu điều chỉnh cụm từ tại khoản 2 Điều 17 “Trước khi công bố Quyết định thanh tra 05 ngày làm việc” thành “Trước khi công bố Quyết định thanh tra **ít nhất** 5 ngày làm việc”.

4.9. Tại điểm khoản 2, Điều 19: Trường hợp đối tượng thanh tra có hành vi chống đối, cố tình vắng mặt, đoàn thanh tra lập biên bản là được, không cần có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Lý do: không khả thi, khó thực hiện, đặc biệt là trường hợp nơi công bố quyết định thanh tra xa trụ sở của xã

4.10. Tại khoản 3 Điều 24: nghiên cứu bổ sung cụm từ “**trừ nội dung đã chuyển sang Cơ quan điều tra**” cụ thể như sau: “Khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì Trưởng đoàn thanh tra phải báo cáo Người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Người ra quyết định thanh tra chỉ

đạo Đoàn thanh tra tiếp tục thanh tra theo Kế hoạch tiến hành thanh tra đã phê duyệt và ban hành Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật (**trừ nội dung đã chuyển sang Cơ quan điều tra**)”.

4.11. Tại khoản 2 Điều 25 đề nghị bỏ nội dung Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm thông báo kế hoạch thanh tra cho đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Lý do, tại khoản 2 Điều 16 Trưởng đoàn thanh tra chỉ phổ biến Kế hoạch thanh tra cho các thành viên đoàn thanh tra nên đề nghị sửa thành: “Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm thông báo nội dung sửa đổi, bổ sung Kế hoạch thanh tra cho thành viên Đoàn thanh tra và phân công bổ sung nhiệm vụ cho thành viên đoàn thanh tra”.

4.12. Tại khoản 2 Điều 26 đề nghị bổ sung như sau: “Việc gia hạn thời hạn thanh tra do... không được quá thời hạn tối đa được quy định tại Điều 45 Luật Thanh tra và **Điều 16 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP**” để phù hợp với thời hạn của cuộc thanh tra chuyên ngành.

4.13. Tại điểm c khoản 1 Điều 27: nghiên cứu hướng dẫn mẫu báo cáo cụ thể về nội dung, thời gian báo cáo theo tuần, tháng của báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Trưởng đoàn thanh tra;

4.14. Tại Điều 32: Bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 32 cụm từ “khi có yêu cầu của Người ra quyết định thanh tra”.

Lý do: để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 31.

4.15. Tại Điều 40: Bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 40 cụm từ “hoặc giao cho tổ chức, cá nhân có chuyên môn nghiên cứu, xem xét các nội dung trong báo cáo kết quả thanh tra”.

Lý do: nhằm giúp người ra quyết định thanh tra xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời ngay từ giai đoạn báo cáo kết quả thanh tra.

4.16. Tại khoản 1 Điều 42 “Trong trường hợp cần thiết, người ra quyết định thanh tra có thể giao cho một hoặc một số công chức trong đó có người thực hiện giám sát thực hiện việc thẩm định một hoặc một số nội dung của dự thảo Kết luận thanh tra”. Cần rà soát lại quy định bảo đảm rõ ràng, cụ thể hơn.

Lý do: Giám sát và Thẩm định là hai hoạt động khác nhau. Đồng thời bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện.

4.17. Tại Điều 46: Bổ sung điểm c khoản 4 Điều 46 cụm từ “ Chánh Thanh tra Bộ” vào sau cụm từ “Giám đốc Sở”.

Lý do: để phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ, Thanh tra Bộ.


4.18. Khoản 1, Điều 50 nghiên cứu điều chỉnh nội dung thành "Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm chỉ đạo thành viên đoàn thanh tra lập và bàn giao hồ sơ thanh tra cho cơ quan đã ra Quyết định thanh tra hoặc đơn vị theo dõi xử lý sau thanh tra".

4.19. Xem xét, nghiên cứu hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng con dấu của cơ quan tiến hành thanh tra; bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể việc sử dụng con dấu trong hoạt động thanh tra đối với trường hợp Trưởng đoàn thanh tra không phải là chức danh có thẩm quyền đóng dấu trực tiếp trên chữ ký.

4.20. Khoản 1 Điều 31 đề nghị sửa nội dung quy định "tại khoản 3 Điều 29" sửa thành "**khoản 3 Điều 30**"; khoản 2 Điều 52 sửa nội dung "theo quy định tại Điều 49" thành "**theo quy định Điều 51**".

Trên đây là một số ý kiến tham gia bước đầu về các dự thảo Thông tư, Bộ Giao thông vận tải gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, TTr, P4 (NQ.01b) 



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Đông